

Số: 09/2021/QĐST – DS

Thuận Nam, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST – DS ngày 05 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á.

Địa chỉ trụ sở chính: 13 Phan Đăng L, phường 3, Quận Phú N, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Vũ Tuấn A, nhân viên phát triển kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á – chi nhánh Ninh Thuận (văn bản ủy quyền số: 105/QĐUQ – NTN ngày 21 – 12 – 2020).

Địa chỉ: 23 – 24 đường Thống N, phường Thanh S, Thành phố Phan rang T Chambers, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần D, sinh năm 1954.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: thôn Lạc Ng 2, xã Cà N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận

Về việc “Hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp tài sản”.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á (gọi tắt là Đ Á) do ông Vũ Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền và ông Trần D, bà Nguyễn Thị B cùng xác nhận: Tính đến ngày 26 – 8 – 2021, ông Trần D, bà Nguyễn Thị B còn nợ của Đ Á tổng số tiền là 163.971.369 (Một trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi chín) đồng bao gồm các khoản sau: Tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số K.0013/1219 ngày 26 – 3 – 2019 là 141.824.849 (Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi chín) đồng, tiền lãi trong hạn là

18.113.712 (Mười tám triệu, một trăm mười ba nghìn, bảy trăm mười hai) đồng, tiền lãi quá hạn là 4.032.808 (Bốn triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm lẻ tám) đồng.

- Ông Trần D, bà Nguyễn Thị B thừa nhận các khoản nợ trên và theo yêu cầu trả nợ của Đ Á, ông Trần D, bà Nguyễn Thị B đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 141.824.849 (Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi chín) đồng, tiền lãi trong hạn là 18.113.712 (Mười tám triệu, một trăm mười ba nghìn, bảy trăm mười hai) đồng, tiền lãi quá hạn là 4.032.808 (Bốn triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm lẻ tám) đồng cho Đ Á.

- Ông Trần D, bà Nguyễn Thị B đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số K.0046/TC ngày 26 – 3 – 2019 để bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Trần D, bà Nguyễn Thị B cho Đ Á. Đồng thời chấp nhận phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

- Từ ngày 27 – 8 – 2021, ông Trần D, bà Nguyễn Thị B đồng ý tiếp tục chịu tiền lãi suất đối với số tiền nợ gốc là 141.824.849 (Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi chín) đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số K.0013/1219 ngày 26 – 3 – 2019 cho đến khi ông Trần D, bà Nguyễn Thị B thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Đ Á.

- Đại diện Đ Á đồng ý với việc trả nợ của ông Trần D, bà Nguyễn Thị B.

3. Về án phí:

- Ông Trần D, bà Nguyễn Thị B, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á (Do ông Vũ Tuấn A nộp thay) số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023680 ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Long

